

Số: 03/KNGCT-HC

V/v đăng ký khảo nghiệm lúa vụ Mùa 2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2024

**Kính gửi:** Tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm giống cây trồng

Ngày 29/12/2023, Cục Trồng trọt ban hành Quyết định số 547/QĐ-TT-KHTH về việc công nhận Trung tâm nghiên cứu công nghệ hóa và dinh dưỡng cây trồng (Trung tâm) là tổ chức khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng (Khảo nghiệm diện hẹp, Khảo nghiệm diện rộng) trên giống lúa, ngô tại Vùng Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng Sông hồng, Bắc Trung bộ, Đông Nam Bộ, Đồng Bằng Sông Cửu Long. Thực hiện Quyết định nêu trên, Trung tâm xin trân trọng thông báo tới tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký khảo nghiệm giống vụ Mùa 2024 như sau:

## I. ĐỐI VỚI GIỐNG LÚA

### 1. Số lượng điểm khảo nghiệm

Khảo nghiệm diện hẹp: Trung du miền núi phía Bắc (02 điểm); Đồng bằng sông Hồng (02 điểm); Bắc Trung bộ (02 điểm); Đông Nam Bộ (01 điểm); Đồng Bằng Sông Cửu Long (03 điểm).

Khảo nghiệm diện rộng: Trung du miền núi phía Bắc (02 điểm); Đồng bằng sông Hồng (02 điểm); Bắc Trung bộ (02 điểm); Đông Nam Bộ (01 điểm); Đồng Bằng Sông Cửu Long (03 điểm).

### 2. Khối lượng giống gửi khảo nghiệm

#### 2.1. Đối với khảo nghiệm diện hẹp

Đối với giống đăng ký khảo nghiệm 03 vụ: Khối lượng giống tối thiểu 0,9 kg/giống/điểm.

Đối với giống đăng ký khảo nghiệm 01 vụ: Khối lượng giống tối thiểu 0,3 kg/giống/điểm.

Chất lượng hạt giống lúa gửi khảo nghiệm đảm bảo tối thiểu tương đương với cấp xác nhận đối với lúa thuần hoặc chất lượng hạt lai F1 đối với lúa lai theo quy định hiện hành (ngoại trừ chỉ tiêu hạt khác giống).

**Thời gian gửi giống khảo nghiệm:** Trước ngày 20/05/2024

#### 2.2. Khảo nghiệm diện rộng:

Khối lượng hạt giống gửi tối thiểu cho mỗi vụ khảo nghiệm là 04 kg/giống/điểm khảo nghiệm đối với lúa cấy; 9 kg/giống/điểm khảo nghiệm đối với lúa gieo sạ;

- Vùng Trung du miền núi phía Bắc: Khối lượng giống 9kg (2 điểm lúa cấy)
- Vùng Đồng bằng sông Hồng: Khối lượng giống 9kg (2 điểm lúa cấy)
- Vùng Bắc Trung bộ: 14 kg (1 điểm lúa cấy và 1 điểm lúa gieo sạ-điểm Nghệ An).
- Đông Nam Bộ: 10 kg (1 điểm lúa sạ).
- Đồng Bằng Sông Cửu Long: 28 kg (3 điểm lúa sạ)



Chất lượng hạt giống lúa gửi khảo nghiệm đảm bảo tối thiểu tương đương với cấp xác nhận đối với lúa thuần hoặc chất lượng hạt lai F1 đối với lúa lai theo quy định hiện hành (ngoại trừ chỉ tiêu hạt khác giống).

**Thời gian gửi giống khảo nghiệm:**

- Khảo nghiệm vùng Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng: Trước ngày 01 tháng 6 năm 2024.
- Khảo nghiệm vùng Bắc Trung bộ: Trước ngày 20 tháng 5 năm 2024.
- Khảo nghiệm vùng Đông Nam Bộ, Đồng Bằng Sông Cửu Long: Trước ngày 20 tháng 5 năm 2024.

**III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM GIỐNG CÂY TRỒNG**

1. Đơn đăng ký khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng
2. Tờ khai kỹ thuật
3. Biên bản giao nhận mẫu hạt giống

**4. Hồ sơ và mẫu giống đăng ký khảo nghiệm gửi về địa chỉ:**

Phía Bắc: Văn phòng Đại diện số 74-Tây Sơn, Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0945 820 624 (Ms Ngọc)

Phía Nam: 139 Man Thiện, phường Hiệp Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ: 0886 492 628 (Ms Hiệp)

*(Chi tiết các hồ sơ trên gửi kèm theo công văn)*

Trung tâm nghiên cứu công nghệ hóa và dinh dưỡng cây trồng trân trọng thông báo kế hoạch khảo nghiệm vụ Mùa 2024 tới tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký khảo nghiệm giống cây trồng.

Rất mong sự hợp tác của Quý khách hàng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.



**Trần Quốc Tuấn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 202...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM GIÁ TRỊ CANH TÁC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG (VCU)**  
**Loài cây trồng:**

Kính gửi: Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Hóa và Dinh dưỡng Cây trồng

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

1. Nội dung đăng ký khảo nghiệm:

TT	Tên giống	Nhóm giống khảo nghiệm	Hình thức KN <sup>1</sup>	Vụ, năm	Vùng khảo nghiệm	Số điểm	Ghi chú

**Đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng, khảo nghiệm kiểm soát.



# TỜ KHAI KỸ THUẬT MẪU GIỐNG CÂY TRỒNG

## 1. Loài cây trồng:

## 2. Tên giống:

- Tên đăng ký chính thức:
- Tên gốc nếu là giống nhập nội:
- Tên gọi khác (nếu có):

## 3. Tổ chức, cá nhân có giống:

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:                      Fax:                      E-mail:

## 4. Họ và tên, địa chỉ tác giả giống:

4.1.

4.2.

## 5. Nguồn gốc giống: giống nhập nội/giống chọn tạo trong nước.

## 6. Phương pháp chọn tạo:

- Công thức lai (tên, nguồn gốc dòng/giống bố mẹ kể cả dòng phục hồi, dòng duy trì...):
- Xử lý đột biến (ghi tên giống, nguồn gốc giống dùng để xử lý đột biến):
- Phương pháp khác:

## 7. Phương pháp nhân giống (hữu tính/vô tính):

## 8. Các tính trạng đặc trưng chính của giống (để phân biệt với các giống khác trong cùng loài):

*Ngày            tháng            năm*  
**Đại diện tổ chức/cá nhân có mẫu giống**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

## Tờ khai kỹ thuật (giống lúa)

– Tên tổ chức, cá nhân có giống đăng ký khảo nghiệm

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

– Tên giống đăng ký khảo nghiệm: Tên gốc nếu là giống nhập nội (nếu có):

– Phân nhóm giống đăng ký khảo nghiệm theo đối tượng

+ Lúa tẻ hoặc lúa nếp;

+ Lúa tẻ *Oryza sativa ssp. indica* hoặc *Oryza sativa ssp. japonica*;

+ Phản ứng của giống với ánh sáng ngày ngắn (có hoặc không);

+ Chung loại giống (giống thuần hoặc giống lai).

– Phân nhóm giống đăng ký khảo nghiệm theo mục đích sử dụng (nhóm lúa tẻ năng suất cao/nhóm lúa tẻ chất lượng cao/nhóm lúa tẻ thơm/nhóm lúa có giá trị về dinh dưỡng);

– Phân nhóm giống đăng ký khảo nghiệm theo thời gian sinh trưởng (cực ngắn ngày/ngắn ngày/trung ngày/dài ngày);

– Nguồn gốc giống:

+ Chọn tạo trong nước (ghi vật liệu tạo giống, công thức lai):

+ Nhập nội: Xuất xứ.....; Thời gian nhập nội: .....

– Phương pháp chọn tạo:

+ Công thức lai (tên dòng hoặc giống bố mẹ kể cả dòng phục hồi, dòng duy trì nếu là giống lai);

+ Xử lý đột biến (ghi tên giống, nguồn gốc giống dùng để xử lý đột biến);

+ Phương pháp khác.

– Đặc điểm chính của giống:

+ TGST vụ Xuân, Đông xuân (ngày): TGST vụ Mùa, Hè thu (ngày):

+ Chiều cao cây (cm):

+ Khối lượng 1000 hạt (g):

+ Năng suất trung bình (tạ/ha): Năng suất cao nhất (tạ/ha):

+ Khả năng chống chịu sâu bệnh (giống có tính kháng hoặc không):

+ Khả năng chịu mặn (giống có đặc tính chịu mặn hoặc không):

+ Dạng hạt gạo (dài/ngắn/trung bình):

+ Chất lượng gạo:

+ Chất lượng cơm:

+ Chất lượng dinh dưỡng (protein hoặc omega-3 hoặc omega-6 hoặc omega-9 hoặc anthocyanin hoặc các loại vitamin hoặc khoáng chất v.v... có hàm lượng cao):

– Thời vụ gieo trồng

- + Vụ Xuân (Đông xuân):
- + Vụ Mùa (Hè thu):
- Yêu cầu kỹ thuật khác (nếu có)

*Ngày      tháng      năm*  
**Đại diện tổ chức/cá nhân có mẫu giống**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

## Tờ khai kỹ thuật (giống Ngô)

- Tên tổ chức, cá nhân có giống đăng ký khảo nghiệm

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

- Tên giống đăng ký khảo nghiệm: Tên gốc nếu là giống nhập nội (nếu có):

- Phân nhóm giống đăng ký khảo nghiệm theo mục đích sử dụng (nhóm ngô tế lấy hạt/nhóm ngô tế lấy hạt có hàm lượng protein cao/nhóm ngô tế sinh khối/nhóm ngô nếp/nhóm ngô đường);

- Phân nhóm giống ngô tế đăng ký khảo nghiệm theo thời gian sinh trưởng (chín sớm/chín trung bình/chín muộn);

- Nguồn gốc giống:

+ Chọn tạo trong nước (ghi vật liệu tạo giống, công thức lai):

+ Nhập nội: Xuất xứ.....; Thời gian nhập nội: .....

- Phương pháp chọn tạo:

+ Công thức lai (tên dòng hoặc giống bố mẹ nếu là giống lai);

+ Phương pháp khác (nếu có).

- Đặc điểm chính của giống:

+ TGST vụ Xuân, Đông xuân (ngày):

+ TGST vụ Đông, Thu đông (ngày):

+ TGST vụ Xuân hè, Hè thu (ngày):

+ Chiều cao cây kể cả cờ (cm): Chiều cao đóng bắp (cm):

+ Dạng hạt: Màu sắc hạt:

+ Năng suất trung bình (tạ/ha): Năng suất cao nhất (tạ/ha):

+ Đặc tính kháng sâu bệnh (có hoặc không; nếu có kháng với sâu bệnh gì):

+ Đặc tính chịu hạn (giống có đặc tính chịu hạn hoặc không):

+ Hàm lượng protein (giống ngô tế lấy hạt có hàm lượng protein cao hoặc ngô tế sinh khối):

+ Hàm lượng chất khô (giống ngô tế sinh khối):

+ Hàm lượng chất xơ (giống ngô tế sinh khối):

- Thời vụ gieo trồng

+ Vụ Xuân, Đông Xuân:

+ Vụ Đông, Thu đông:

+ Vụ Xuân hè, Hè thu:

- Yêu cầu kỹ thuật khác (nếu có)

Ngày tháng năm  
**Đại diện tổ chức/cá nhân có mẫu giống**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)